|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM  **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: 04 /BC-HĐQT | *Bắc Ninh, ngày 26 tháng 01 năm 2016* |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT**

**Năm 2015**

***Kính gửi:*** **- Ủy ban chứng khoán Nhà nước**

**- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

- Tên công ty đại chúng: **Công ty Cổ phần LILAMA 69-1**

- Địa chỉ trụ sở chính: 17 Lý Thái Tổ - thành phố Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh

- Điện thoại: 0241.3821212 Fax: 0241.3820584

Email: mail@lilama69-1.com.vn

- Vốn điều lệ: **70.150.000.000 VND** ***(Bảy mươi tỷ một trăm năm mươi triệu Việt Nam đồng)***.

- Mã chứng khoán: **L61**

**I - Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty trong năm 2015:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số Nghị quyết/Quyết định** | **Ngày** | **Nội dung** |
|  | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 | 25/4/2015 | 1/ Thông qua kết quả SXKD, đầu tư năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2015.  2/ Thông qua báo cáo một số chỉ tiêu tài chính năm 2014, phương án phân phối lợi nhuận và mức chi trả cổ tức năm 2014.  3/ Thông qua báo cáo về mức chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát,Thư ký Hội đồng quản trị năm 2014 và phương án chi trả thù lao, tiền lương cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị.  4/ Lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) có địa chỉ tại số 29 khu biệt thự 2 - Khu đô thị Bắc Linh Đàm - Đại Kim - Hoàng Mai - Hà Nội là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2015. |

**II - Hội đồng quản trị**

*1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
| 1 | Ông Bùi Quang Vinh | Chủ tịch HĐQT | 22/4/2011 | 11 | 100% |  |
| 2 | Ông Ngô Quốc Thịnh | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | 22/4/2011 | 11 | 100% |  |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Quế | Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng | 22/4/2013 | 11 | 100% |  |
| 4 | Ông Hà Văn Mỳ | Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc | 22/4/2011 | 11 | 100% |  |
| 5 | Ông Ngô Quang Hưng | Thành viên HĐQT | 22/4/2011 | 9 | 82% | Tại kỳ họp thứ 26 ngày 04/3/2015 và kỳ họp thứ 30 ngày 22/6/2015, ông Ngô Quang Hưng vắng mặt do bận đi công tác tại dự án lọc hóa dầu Nghi Sơn |

Ngoài ra, trong năm 2015, Hội đồng quản trị còn tổ chức 50 cuộc họp bằng hình thấy lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết những vấn đề sự vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ đúng Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

*2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc:*

Trong HĐQT Công ty có một số thành viên là thành viên Ban giám đốc Công ty (Tổng Giám đốc và một Phó Tổng Giám đốc là thành viên Hội đồng quản trị) nên việc giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc luôn được thực hiện sâu sát, kịp thời đưa ra những chỉ đạo nhằm giúp Ban giám đốc Công ty điều hành hoạt động SXKD một cách thuận lợi, hiệu quả theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị cũng thường xuyên mời toàn bộ các thành viên của Ban Giám đốc, Ban kiểm soát tham dự để cùng nắm bắt được tình hình và đưa ra các ý kiến đóng góp để Hội đồng quản trị cân nhắc, xem xét trước khi ra Nghị quyết.

Chủ tịch Hội đồng quản trị cũng thường xuyên đi kiểm tra thực tế tại một số đơn vị sản xuất từ đó để nắm bắt rõ tình hình của các đơn vị sản xuất một cách sâu sát. Chủ tịch Hội đồng quản trị tham gia tất cả các cuộc họp giao ban (hàng tuần, hàng tháng) của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt thường xuyên, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty, đồng thời đưa ra những ý kiến chỉ đạo kịp thời để Ban Giám đốc Công ty đưa vào chương trình công tác điều hành sản xuất. Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã rất tích cực đôn đốc thực hiện công tác tái cấu trúc nâng cao năng lực quản trị Công ty theo Đề án tái cấu trúc; đồng thời tiến hành điều chỉnh, sửa đổi bổ sung một số nội dung trong đề án tái cấu trúc để phù hợp với định hướng phát triển chung của Tổng công ty lắp máy Việt Nam. Chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý chi phí, tiết kiệm chống lãng phí, công tác thu hồi vốn và xử lý nợ tồn đọng, công tác nhân sự và quy hoạch cán bộ, công tác đào tạo và đào tạo lại, công tác tiền lương; đồng thời tiếp tục sửa đổi, bổ sung các văn bản nhằm hoàn thiện các cơ chế quản trị trong nội bộ Công ty phù hợp với thực tế của Công ty cũng như các quy định có liên quan của pháp luật: sửa đổi Quy chế quản trị Công ty; sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quan hệ phối hợp với Ban điều hành.

Định kỳ, Hội đồng quản trị thường xuyên họp để đánh giá toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty, chỉ ra những điểm làm được, những vấn đề còn tồn tại, đặc biệt là những nguy cơ rủi ro trong hoạt động của Công ty để từ đó tìm ra các biện pháp giải quyết phù hợp, hạn chế các rủi ro cho Công ty:

- Ngày 22/6/2015, Hội đồng quản trị đã tiến hành kỳ họp thứ 30 để đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2015; phân tích những mặt tồn tại, hạn chế và đề ra kế hoạch, những biện pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 6 tháng cuối năm 2015.

- Ngày 14/10/2015, Hội đồng quản trị đã tiến hành kỳ họp thứ 34 để đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh trong 9 tháng đầu năm 2015, đồng thời đưa ra những chỉ đạo, chủ trương để định hướng cho công tác hoạt động sản xuất kinh doanh những tháng cuối năm nhằm đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đã đề ra.

*3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:*

Hội đồng quản trị Công ty có 5 người và không chia ra các tiểu ban mà phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT theo dõi từng lĩnh vực cụ thể (theo Quyết định số 37/QĐ-HĐQT ngày 08/5/2013 của Hội đồng quản trị Công ty). Các thành viên HĐQT có trách nhiệm báo cáo thường xuyên những vấn đề thuộc lĩnh vực mình phụ trách với Chủ tịch HĐQT và toàn thể HĐQT tại các kỳ họp.

*4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2015*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số Nghị quyết/ Quyết định** | **Ngày** | **Nội dung** |
| 1 | 01/QĐ-HĐQT | 08/01/2015 | Quyết định cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Trung Quốc làm việc với CNBM về việc hợp tác trong lĩnh vực sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy nhiệt điện, lọc hóa dầu, hóa chất) |
| 2 | 02/QĐ-HĐQT | 08/01/2015 | Quyết định cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Malaysia - dự án lọc dầu Rapid) |
| 3 | 04/QĐ-HĐQT | 28/01/2015 | Quyết định cho phép ký hợp đồng mua thép tấm thực hiện hợp đồng chế tạo với Kawasaki |
| 4 | 05/QĐ-HĐQT | 28/01/2015 | Quyết định cử cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Thái Lan - dự án ANP Thái Bình) |
| 5 | 06/QĐ-HĐQT | 04/02/2015 | Quyết định cho phép ký hợp đồng mua thép hình thực hiện hợp đồng chế tạo với Kawasaki |
| 6 | 07/QĐ-HĐQT | 04/02/2015 | Quyết định cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Malaysia - dự án lọc dầu Rapid) |
| 7 | 08/KHKT-HĐQT | 11/02/2015 | Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát năm 2015 |
| 8 | 09/QĐ-HĐQT | 25/02/2015 | Quyết định cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Malaysia - dự án lọc dầu Rapid) |
| 9 | 12/QĐ-HĐQT | 03/03/2015 | Quyết định cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Nhật Bản - dự buổi báo cáo tổng kết của học viên K2 đào tạo tại Hitachi) |
| 10 | 38/NQ-HĐQT | 04/3/2015 | 1/ Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015;  2/ Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015;  3/ Thông qua việc rà soát sửa đổi, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý năm 2015; |
| 11 | 12B/QĐ-HĐQT | 04/3/2015 | Quyết định thành lập Ban chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 |
| 12 | 15/QĐ-HĐQT | 04/3/2015 | Quyết định phê duyệt sửa đổi, bổ sung danh sách quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2016-20202 |
| 13 | 16B/QĐ-HĐQT | 12/3/2015 | Quyết định phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2014 |
| 14 | 16/QĐ-HĐQT | 16/3/2015 | Quyết định phê duyệt dự án đầu tư cần trục tháp 50 tấn |
| 15 | 17/QĐ-HĐQT | 16/3/2015 | Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án đầu tư cần trục tháp 50 tấn |
| 16 | 18/QĐ-HĐQT | 16/3/2015 | Quyết định phê duyệt Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh gói thầu “Cung cấp 01 cần trục tháp 50 tấn đã qua sử dụng” |
| 17 | 19/QĐ-HĐQT | 16/3/2015 | Quyết định phê duyệt dự án đầu tư 04 xe ô tô bán tải |
| 18 | 20/QĐ-HĐQT | 16/3/2015 | Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án đầu tư 04 xe ô tô bán tải |
| 19 | 21/QĐ-HĐQT | 16/3/2015 | Quyết định phê duyệt Hồ sơ chào hàng cạnh tranh gói thầu “Cung cấp 04 xe ô tô bán tải” |
| 20 | 39/NQ-HĐQT | 20/3/2015 | Phê duyệt phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Bắc Ninh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh |
| 21 | 40/NQ-HĐQT | 20/3/2015 | Phê duyệt phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - chi nhánh Bắc Ninh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh |
| 22 | 21B/QĐ-HĐQT | 24/3/2015 | Quyết định cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Brunei - khảo sát dự án Urea) |
| 23 | 22/QĐ-HĐQT | 26/3/2015 | Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp 04 xe ô tô bán tải |
| 24 | 23/QĐ-HĐQT | 26/3/2015 | Quyết định cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Singapore - làm việc với Hiap seng về việc hợp tác bảo dưỡng các nhà máy lọc dầu, hóa chất và turn around lần 3 nhà máy lọc dầu Dung Quất) |
| 25 | 41/NQ-HĐQT | 26/3/2015 | Chuyển nhượng cổ phần bằng hình thức bán thỏa thuận |
| 26 | 24/QĐ-HĐQT | 27/3/2015 | Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp cần trục tháp 50 tấn đã qua sử dụng |
| 27 | 24B/QĐ-HĐQT | 27/3/2015 | Quyết định chuyển nhượng cổ phần bằng hình thức bán thỏa thuận |
| 28 | 25A/QĐ-HĐQT | 03/4/2015 | Quyết định cho phép ký hợp đồng “Lắp đặt lò hơi số 1 và số 2 dự án nhiệt điện Thái Bình 1” |
| 29 | 25B/QĐ-HĐQT | 27/4/2015 | Quyết định phê duyệt kế hoạch quỹ lương và đơn giá tiền lương năm 2015 |
| 30 | 26/QĐ-HĐQT | 18/5/2015 | Quyết định về việc cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài (đi một số nước Châu Âu: Ba Lan; Đức; Italia) |
| 31 | 41B/NQ-HĐQT | 20/5/2015 | Nghị quyết về việc bán cổ phần của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 tại Công ty Cổ phần Dịch vụ sửa chữa nhiệt điện miền Bắc (NPS) |
| 32 | 26B/QĐ-HĐQT | 20/5/2015 | Quyết định về việc bán cổ phần của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 tại Công ty Cổ phần Dịch vụ sửa chữa nhiệt điện miền Bắc (NPS) |
| 33 | 27/QĐ-HĐQT | 03/6/2015 | Quyết định về việc cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Singapore làm việc với Hiapseng) |
| 34 | 28/QĐ-HĐQT | 03/6/2015 | Quyết định về việc ký hợp đồng mua thép tấm thực hiện hợp đồng gia công chế tạo với Kawasaki (lần 3) |
| 35 | 42/NQ-HĐQT | 10/6/2015 | Phê duyệt phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - chi nhánh Bắc Ninh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh |
| 36 | 43/NQ-HĐQT | 10/6/2015 | Phê duyệt phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Bắc Ninh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh |
| 37 | 30/QĐ-HĐQT | 16/6/2015 | Quyết định phê duyệt dự án đầu tư máy móc thiết bị thi công năm 2015 (giai đoạn 1) |
| 38 | 31/QĐ/HĐQT | 16/6/2015 | Quyết định phê duyệt Kế hoạch đấu thầu dự án đầu tư máy móc thiết bị thi công năm 2015 (giai đoạn 1) |
| 39 | 32/QĐ-HĐQT | 16/6/2015 | Quyết định cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Thái Lan - dự án muối mỏ Lào) |
| 40 | 33/QĐ-HĐQT | 18/6/2015 | Quyết định cho phép ký hợp đồng mua thép tấm thực hiện hợp đồng chế tạo fire heater - dự án Karbala |
| 41 | 34/QĐ-HĐQT | 22/6/2015 | Quyết định phê duyệt Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh gói thầu “Cung cấp xe ô tô 7 chỗ ngồi” thuộc dự án đầu tư máy móc thiết bị thi công năm 2015 (giai đoạn 1) |
| 42 | 35/QĐ-HĐQT | 22/6/2015 | Quyết định phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu “Cung cấp xe cẩu tự hành 5 tấn và 10 tấn” thuộc dự án đầu tư máy móc thiết bị thi công năm 2015 (giai đoạn 1) |
| 43 | 44/NQ-HĐQT | 22/6/2015 | 1/ Thông qua dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2015;  2/ Thông qua việc sửa đổi và ban hành mới “Quy chế quản trị Công ty” và “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quan hệ phối hợp với Ban điều hành”;  3/ Nhất trí giới thiệu nhân sự để thực hiện quy trình bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Dương Thanh Phương;  4/ Thống nhất kế hoạch chi trả cổ tức năm 2014. |
| 44 | 36/QĐ-HĐQT | 24/6/2015 | Quyết định cho phép ký hợp đồng mua thép hình thực hiện hợp đồng chế tạo fire heater - dự án Karbala |
| 45 | 37/QĐ-HĐQT | 27/6/2015 | Quyết định cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Thái Lan - quyết toán dự án ANP Thái Bình) |
| 46 | 38/QĐ-HĐQT | 07/7/2015 | Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu “Cung cấp xe ô tô 7 chỗ ngồi” dự án đầu tư máy móc thiết bị thi công năm 2015 |
| 47 | 39/QĐ-HĐQT | 08/7/2015 | Quyết định ban hành Quy chế quản trị Công ty |
| 48 | 40/QĐ-HĐQT | 08/7/2015 | Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quan hệ phối hợp với Ban điều hành. |
| 49 | 45/NQ-HĐQT | 15/7/2015 | Nghị quyết phê duyệt phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - chi nhánh Thăng Long phục vụ sản xuất kinh doanh. |
| 50 | 42/QĐ-HĐQT | 15/7/2016 | Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu “Cung cấp xe cẩu tự hành 5 tấn và 10 tấn” thuộc dự án đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị thi công năm 2015 (giai đoạn 1) |
| 51 | 43/QĐ-HĐQT | 17/7/2015 | Quyết định phê duyệt HSMT gói thầu “Cung cấp xe cẩu bánh lốp từ 50-70 tấn” thuộc dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thi công năm 2015 (giai đoạn 1) |
| 52 | 44/QĐ-HĐQT | 20/7/2015 | Quyết định cho phép ký hợp đồng “Lắp đặt lọc bụi, kết cấu thép nhà tuabin, hệ thống ống và thiết bị BOP - Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng”. |
| 53 | 45/QĐ-HĐQT | 31/7/2015 | Quyết định về việc cử cán bộ tham gia khóa đào tạo ngắn ngày tại HPC (Nhật Bản) |
| 54 | 47/QĐ-HĐQT | 12/8/2015 | Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc (đối với ông Dương Thanh Phương) |
| 55 | 46/NQ-HĐQT | 20/8/2015 | Nghị quyết về việc phê duyệt phương án vay vốn, bảo lãnh mở L/C và đảm bảo cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Bắc Ninh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. |
| 56 | 48/QĐ-HĐQT | 26/8/2015 | Quyết định về việc cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Thái Lan làm việc với TTCL về dự án nhiệt điện đốt than tại Myanmar) |
| 57 | 49/QĐ-HĐQT | 27/8/2015 | Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp xe cẩu bánh lốp 50-70 tấn, dự án đầu tư máy móc thiết bị thi công năm 2015 (giai đoạn 1) |
| 58 | 50/QĐ-HĐQT | 28/8/2015 | Quyết định về việc phê duyệt dự án đầu tư máy móc thiết bị thi công năm 2015 (giai đoạn 2) |
| 59 | 51/QĐ-HĐQT | 28/8/2015 | Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch đấu thầu dự án đầu tư máy móc thiết bị thi công năm 2015 (Giai đoạn 2) |
| 60 | 52/QĐ-HĐQT | 05/9/2015 | Quyết định về việc cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Singapore khảo sát giá cho dự án lọc dầu Rapid) |
| 61 | 53/QĐ-HĐQT | 05/9/2015 | Quyết định về việc cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Malaysia tham dự họp chào giá cho dự án lọc dầu Rapid) |
| 62 | 54/QĐ-HĐQT | 05/9/2015 | Quyết định về việc cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Lào dự lễ khởi công dự án muối mỏ Lào) |
| 63 | 55/QĐ-HĐQT | 05/9/2015 | Quyết định về việc cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Lào dự lễ khởi công dự án muối mỏ Lào) |
| 64 | 56/QĐ-HĐQT | 05/9/2015 | Quyết định về việc cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Lào dự lễ khởi công dự án muối mỏ Lào) |
| 65 | 47/NQ-HĐQT | 23/9/2015 | Nghị quyết về việc phê duyệt phương án vay vốn, bảo lãnh, mở L/C và đảm bảo cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - chi nhánh Bắc Ninh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. |
| 66 | 57/QĐ-HĐQT | 26/9/2015 | Quyết định về việc cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Malaysia họp bàn về việc chào giá dự án RAPID, đi Singapore về dự án nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng) |
| 67 | 59/QĐ-HĐQT | 09/10/2015 | Quyết định về việc cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Myanmar khảo sát dự án nhiệt điện đốt than) |
| 68 | 48/NQ-HĐQT | 14/10/2015 | 1/ Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2015 và dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh cả năm 2015.  2/ Thông qua chủ trương cải tạo trụ sở Công ty và chuyển mục đích sử dụng của nhà hàng LILAMA 69-1.  3/ Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.  4/ Thống nhất chủ trương cải tạo, quy hoạch và đầu tư bổ sung một số nhà xưởng, thiết bị cho nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép. |
| 69 | 60/QĐ-HĐQT | 15/10/2015 | Quyết định về việc cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Pháp và Đức họp bàn về dự án của GEA) |
| 70 | 62/QĐ-HĐQT | 25/10/2015 | Quyết định về việc cho phép ký hợp đồng chế tạo đường duct cho dự án Greensville - Mỹ |
| 71 | 63/QĐ-HĐQT | 31/10/2015 | Quyết định về việc cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Thái Lan họp với đối tác JEL) |
| 72 | 48B/NQ-HĐQT | 31/10/2015 | Nghị quyết phê duyệt phương án vay vốn, bảo lãnh, mở L/C Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Bắc Ninh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh |
| 73 | 64/QĐ-HĐQT | 03/11/2015 | Quyết định về việc cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Châu Âu họp với đối tác ThyssenKrupp về dự án Urea tại Brunei) |
| 74 | 65/QĐ-HĐQT | 07/11/2015 | Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục máy móc thiết bị năm 2015 (Giai đoạn 2) |
| 75 | 66/QĐ-HĐQT | 07/11/2015 | Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đấu thầu dự án đầu tư máy móc thiết bị năm 2015 (Giai đoạn 2) |
| 76 | 67/QĐ-HĐQT | 16/11/2015 | Quyết định về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh gói thầu “Cung cấp 01 cổng trục dầm đơn 10 tấn (12x42x12m) thuộc dự án đầu tư máy móc thiết bị năm 2015 (Giai đoạn 2) |
| 77 | 68/QĐ-HĐQT | 16/11/2015 | Quyết định về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh gói thầu cung cấp 01 máy nén khí chạy điện thuộc dự án đầu tư máy móc thiết bị năm 2015 (Giai đoạn 2). |
| 78 | 69/QĐ-HĐQT | 20/11/2015 | Quyết định về việc phê duyệt kết quả chào hàng cạnh tranh gói thầu “Cung cấp tủ phân phối điện ngoài trời” dự án đầu tư máy móc thiết bị thi công năm 2015 (Giai đoạn 2) |
| 79 | 49/NQ-HĐQT | 24/11/2015 | Nghị quyết về việc phê duyệt phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - chi nhánh Thăng Long phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. |
| 80 | 70/QĐ-HĐQT | 25/11/2015 | Quyết định về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh “Cung cấp máy hàn cần cột chuyên dụng” thuộc Dự án đầu tư máy móc thiết bị thi công năm 2015 (Giai đoạn 2) |
| 81 | 71/QĐ-HĐQT | 28/11/2015 | Quyết định về việc cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Trung Quốc đàm phán mua thép tấm chế tạo cho dự án Greensville) |
| 82 | 72/QĐ-HĐQT | 30/11/2015 | Quyết định về việc phê duyệt kết quả chào hàng cạnh tranh gói thầu “Cung cấp 01 cổng trục dầm đơn 10 tấn” thuộc dự án đầu tư máy móc thiết bị thi công năm 2015 (Giai đoạn 2) |
| 83 | 73/QĐ-HĐQT | 30/11/2015 | Quyết định về việc phê duyệt kết quả chào hàng cạnh tranh gói thầu “Cung cấp 01 máy nén khí chạy điện” thuộc dự án đầu tư máy móc thiết bị thi công năm 2015 (Giai đoạn 2) |
| 84 | 74/QĐ-HĐQT | 07/12/2015 | Quyết định về việc phê duyệt kết quả chào hàng cạnh tranh gói thầu “Cung cấp 02 máy hàn cần cột chuyên dụng” thuộc dự án đầu tư máy móc thiết bị thi công năm 2015 (Giai đoạn 2) |
| 85 | 75/QĐ-HĐQT | 12/12/2015 | Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Trung Quốc kiểm tra việc chế tạo thép) |
| 86 | 76/QĐ-HĐQT | 16/12/2015 | Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Thái Lan -TTCL) |
| 87 | 76B/QĐ-HĐQT | 17/12/2015 | Quyết định cho phép ký Hợp đồng mua thép tấm lô thứ nhất dự án Greensville |
| 88 | 50/NQ-HĐQT | 17/12/2015 | Nghị quyết về việc phê duyệt phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Bắc Ninh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. |
| 89 | 77/QĐ-HĐQT | 31/12/2015 | Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài (đi Malaysia - dự án RAPID) |

**III - Ban Kiểm soát**

*1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thành viên Ban Kiểm soát | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
| 1 | Ông Ngô Anh Đức | Trưởng ban Kiểm soát | 14/12/2013 | 02 | 100% |  |
| 2 | Ông Vũ Công Nam | Thành viên BKS | 22/4/2011 | 02 | 100% |  |
| 3 | Ông Nguyễn Anh Tú | Thành viên BKS | 19/4/2014 | 02 | 100% |  |

*2. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:*

Ban Kiểm soát ngoài việc thực hiện các cuộc họp theo quy định tại Điều lệ Công ty để xem xét các báo cáo tài chính bán niên và hàng năm của Công ty còn tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty. Một số thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban của Ban Giám đốc Công ty. Vì vậy, Ban Kiểm soát luôn giám sát các hoạt động Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc một cách liên tục, kịp thời để đảm bảo các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ đúng pháp luật, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Ngoài ra, Ban Kiểm soát còn tham gia Tổ công tác với vai trò chủ trì thực hiện Kế hoạch Kiểm tra giám sát năm 2015 số 08/KHKT-HĐQT ngày 11/02/2015 của Hội đồng quản trị Công ty đối với việc chấp hành pháp luật trong sản xuất kinh doanh, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015 của Công ty.

*3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:*

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ tốt từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các đơn vị trong Công ty.

Ban Kiểm soát thường xuyên phối hợp với các phòng Tài chính Kế toán, Kinh tế Kỹ thuật, Tổ chức nhân sự để nắm được các vấn đề về tài chính; lực lượng lao động; tình hình sản xuất kinh doanh và thu hồi vốn của Công ty.

**IV - Đào tạo về quản trị Công ty:**

Trong năm 2015, Công ty đã cử các lãnh đạo chủ chốt tham gia các lớp tập huấn về quản trị công ty: Quản trị nhân sự; quản trị tài chính; quản trị rủi ro; tái cấu trúc doanh nghiệp do các chuyên gia của Tập đoàn GE, của Công ty Ernst & Young và của Trường Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh giảng.

Ngoài ra, Công ty đã 02 cán bộ quản lý (01 Phó Tổng giám đốc và 01 Trưởng phòng) đi học lớp đào tạo Giám đốc điều hành; 07 cán bộ quản lý đi học lớp đào tạo về Giám đốc nhân sự; 05 cán bộ quản lý cấp trung của Công ty được cử đi học về quản lý thi công tại Nhật Bản.

Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng cũng được tham dự nhiều lớp tập huấn ngắn ngày về quản trị Công ty; về quản trị rủi ro…

**V - Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2015) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.**

*1. Danh sách người có liên quan của Công ty*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tổ chức/cá nhân** | **Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** | **Chức vụ tại Công ty (nếu có)** | **Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH** | **Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** | **Thời điểm bắt đầu là người có liên quan** | **Thời điểm không còn là người có liên quan** | **Lý do** |
| 1 | Tổng công ty lắp máy Việt Nam |  |  | 0100106313 cấp ngày 05/12/2012 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội cấp | 124 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội | 31/10/2005 |  | Công ty mẹ |
| 2 | Bùi Quang Vinh | 018C850203 | Chủ tịch HĐQT | 125362497 cấp ngày 07/11/2006 CA Bắc Ninh cấp | Số 3 Lý Chiêu Hoàng, Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | 22/4/2011 |  |  |
| 3 | Nguyễn Thị Mai | Không có |  | 125268176 cấp ngày 05/4/2001 do CA Bắc Ninh cấp | Số 3 Lý Chiêu Hoàng, Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | 22/4/2011 |  | Vợ Chủ tịch HĐQT |
| 4 | Ngô Quốc Thịnh | 018C852686 | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc | 125362494 cấp ngày 23/8/2010 do CA Bắc Ninh cấp | Số 50 Vương Văn Trà, Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | 22/4/2011 |  |  |
| 5 | Trần Thị Thu Hà | 018C850475 | Phó phòng Vật tư - XNK | 125336268 cấp ngày 09/8/2010 do CA Bắc Ninh cấp | Số 50 Vương Văn Trà, Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | 22/4/2011 |  | Vợ Tổng Giám đốc |
| 6 | Hà Văn Mỳ | Không có | Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc | 125402469 cấp ngày 11/7/2007 do CA Bắc Ninh cấp | Số 27 Vũ Giới, Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | 22/4/2011 |  |  |
| 7 | Bùi Thị Thắm | Không có |  | 125396467 cấp ngày 17/5/2007 do CA Bắc Ninh cấp | Số 27 Vũ Giới, Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | 22/4/2011 |  | Vợ Phó TGĐ Hà Văn Mỳ |
| 8 | Đoàn Tâm |  | Phó Tổng Giám đốc | 125299979 cấp ngày 31/01/2005 do CA Bắc Ninh cấp | Số 238, khu 6 thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương | 21/8/2013 |  |  |
| 9 | Phạm Thế Kiên | 018C850857 | Phó Tổng Giám đốc | 121550566 cấp ngày 15/8/2009 do CA Bắc Giang cấp | Ngõ 3 phố Hoàng Hoa Thám, Thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | 11/7/2013 |  |  |
| 10 | Nguyễn Thị Minh An | Không có |  | 121160688 cấp ngày 15/8/2009 do CA Bắc Giang cấp | Ngõ 3 phố Hoàng Hoa Thám, Thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | 11/7/2013 |  | Vợ Phó TGĐ Phạm Thế Kiên |
| 11 | Dương Thanh Phương | Không có | Phó Tổng Giám đốc | 090688887 cấp ngày 15/3/2010 do CA Thái Nguyên cấp | Số nhà 399, tổ 2, phường Mỏ Chè, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên | 12/8/2015 |  |  |
| 12 | Nguyễn Khải Hoài Anh | Không có |  | 090691014 cấp ngày 10/4/2007 do CA Thái Nguyên cấp | Số nhà 399, tổ 2, phường Mỏ Chè, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên | 12/8/2015 |  | Vợ Phó Tổng Giám đốc Dương Thanh Phương |
| 13 | Nguyễn Thị Quế | 018C850378 | Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng | 125618012 cấp ngày 30/12/2010 do CA Bắc Ninh cấp | Số 03 Lê Phụng Hiểu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | 20/4/2013 |  |  |
| 14 | Trần Mạnh Cường | Không có |  | 99014296 cấp ngày 15/11/2015 do Quân đội cấp | Số 03 Lê Phụng Hiểu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | 20/4/2013 |  | Chồng Kế toán trưởng |
| 15 | Ngô Quang Hưng | 058C143068 | Thành viên HĐQT, Đội trưởng Đội lắp máy sô 4 | 125465945 cấp ngày 13/11/2008 do CA Bắc Ninh cấp | Số 170, phố Vũ, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | 22/4/2011 |  |  |
| 16 | Vũ Thị Khuyến | 058C125058 |  | 125058142 cấp ngày 22/4/1999 do CA Bắc Ninh cấp | Số 170, phố Vũ, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | 22/4/2011 |  | Vợ thành viên HĐQT Ngô Quang Hưng |
| 17 | Ngô Anh Đức | Không có | Trưởng Ban KS | 011930445 cấp ngày 29/10/2011 do CA Hà Nội cấp | Số nhà 17 - ngách 66/111 phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội | 14/12/2013 |  |  |
| 18 | Nguyễn Thị Hải | Không có |  | 011930445 cấp ngày 29/10/2011 do CA Hà Nội cấp | Số nhà 17 - ngách 66/111 phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội | 14/12/2013 |  | Vợ Trưởng Ban KS |
| 19 | Nguyễn Anh Tú | Không có | Thành viên Ban KS | 125316026 cấp ngày 05/4/2005 do CA Bắc Ninh cấp | Phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh |  |  |  |
| 20 | Nguyễn Thị Phương | Không có |  | 125011920 cấp ngày 01/11/2002 do CA Bắc Ninh cấp | Phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh |  |  | Vợ thành viên Ban KS Nguyễn Anh Tú |
| 21 | Vũ Công Nam | 018C850165 | Thành viên Ban KS | 125247093 cấp ngày 06/11/2003 do CA Bắc Ninh cấp | Số 50 Lý Chiêu Hoàng, Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh |  |  |  |
| 22 | Nguyễn Thị Nhung | 018C870691 |  | 125336266 cấp ngày 27/10/2005 do CA Bắc Ninh cấp | Số 50 Lý Chiêu Hoàng, Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh |  |  | Vợ thành viên Ban KS Vũ Công Nam |

*2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ*

Không có

*3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát*

Không có

*4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác*

*4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).*

Không có

*4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành.*

Không có

*4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành.*

Không có

**VI - Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2015)**

*1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tổ chức/cá nhân** | **Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** | **Chức vụ tại Công ty (nếu có)** | **Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH** | **Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** | **Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** | **Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** | **Lý do** |
| 1 | Tổng công ty lắp máy Việt Nam |  |  |  | 124 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội | 3.577.650 | 51,00% | Công ty mẹ |
| 2 | Bùi Quang Vinh | 018C850203 | Chủ tịch HĐQT | 125362497 cấp ngày 07/11/2006 CA Bắc Ninh cấp | Số 3 Lý Chiêu Hoàng, Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | 46.400 | 0,66% |  |
| 3 | Nguyễn Thị Mai | Không có |  | 125268176 cấp ngày 05/4/2001 do CA Bắc Ninh cấp | Số 3 Lý Chiêu Hoàng, Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | - | 0,00% | Vợ Chủ tịch HĐQT |
| 4 | Ngô Quốc Thịnh | 018C852686 | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc | 125362494 cấp ngày 23/8/2010 do CA Bắc Ninh cấp | Số 50 Vương Văn Trà, Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | 200.200 | 2,85% |  |
| 5 | Trần Thị Thu Hà | 018C850475 | Phó phòng Vật tư - XNK | 125336268 cấp ngày 09/8/2010 do CA Bắc Ninh cấp | Số 50 Vương Văn Trà, Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | 4.000 | 0,06% | Vợ Tổng Giám đốc |
| 6 | Hà Văn Mỳ | Không có | Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc | 125402469 cấp ngày 11/7/2007 do CA Bắc Ninh cấp | Số 27 Vũ Giới, Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | 60.000 | 0,86% |  |
| 7 | Bùi Thị Thắm | Không có |  | 125396467 cấp ngày 17/5/2007 do CA Bắc Ninh cấp | Số 27 Vũ Giới, Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | - | 0,00% | Vợ Phó TGĐ Hà Văn Mỳ |
| 8 | Đoàn Tâm |  | Phó Tổng Giám đốc | 125299979 cấp ngày 31/01/2005 do CA Bắc Ninh cấp | Số 238, khu 6 thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương | 10.000 | 0,14% |  |
| 9 | Phạm Thế Kiên | 018C850857 | Phó Tổng Giám đốc | 121550566 cấp ngày 15/8/2009 do CA Bắc Giang cấp | Ngõ 3 phố Hoàng Hoa Thám, Thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | 41.500 | 0,59% |  |
| 10 | Nguyễn Thị Minh An | Không có |  | 121160688 cấp ngày 15/8/2009 do CA Bắc Giang cấp | Ngõ 3 phố Hoàng Hoa Thám, Thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | - | 0,00% | Vợ Phó TGĐ Phạm Thế Kiên |
| 11 | Dương Thanh Phương | Không có | Phó Tổng Giám đốc | 090688887 cấp ngày 15/3/2010 do CA Thái Nguyên cấp | Số nhà 399, tổ 2, phường Mỏ Chè, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên | - | 0,00% |  |
| 12 | Nguyễn Khải Hoài Anh | Không có |  | 090691014 cấp ngày 10/4/2007 do CA Thái Nguyên cấp | Số nhà 399, tổ 2, phường Mỏ Chè, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên | - | 0,00% | Vợ Phó Tổng Giám đốc Dương Thanh Phương |
| 13 | Nguyễn Thị Quế | 018C850378 | Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng | 125618012 cấp ngày 30/12/2010 do CA Bắc Ninh cấp | Số 03 Lê Phụng Hiểu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | 25.000 | 0,36% |  |
| 14 | Trần Mạnh Cường | Không có |  | 99014296 cấp ngày 15/10/2015 do Tổng cục chính trị QĐND Việt Nam cấp | Số 03 Lê Phụng Hiểu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | - | 0,00% | Chồng Kế toán trưởng |
| 15 | Ngô Quang Hưng | 058C143068 | Thành viên HĐQT, Đội trưởng Đội lắp máy sô 4 | 125465945 cấp ngày 13/11/2008 do CA Bắc Ninh cấp | Số 170, phố Vũ, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | 10.000 | 0,14% |  |
| 16 | Vũ Thị Khuyến | 058C125058 |  | 125058142 cấp ngày 22/4/1999 do CA Bắc Ninh cấp | Số 170, phố Vũ, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | 100 | 0,001% | Vợ thành viên HĐQT Ngô Quang Hưng |
| 17 | Ngô Anh Đức | Không có | Trưởng Ban KS | 011930445 cấp ngày 29/10/2011 do CA Hà Nội cấp | Số nhà 17 - ngách 66/111 phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội | - | 0,00% |  |
| 18 | Nguyễn Thị Hải | Không có |  | 011930445 cấp ngày 29/10/2011 do CA Hà Nội cấp | Số nhà 17 - ngách 66/111 phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội | - | 0,00% | Vợ Trưởng Ban KS |
| 19 | Nguyễn Anh Tú | Không có | Thành viên Ban KS | 125316026 cấp ngày 05/4/2005 do CA Bắc Ninh cấp | Phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | - | 0,00% |  |
| 20 | Nguyễn Thị Phương | Không có |  | 125011920 cấp ngày 01/11/2002 do CA Bắc Ninh cấp | Phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | - | 0,00% | Vợ thành viên Ban KS Nguyễn Anh Tú |
| 21 | Vũ Công Nam | 018C850165 | Thành viên Ban KS | 125247093 cấp ngày 06/11/2003 do CA Bắc Ninh cấp | Số 50 Lý Chiêu Hoàng, Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | 30.000 | 0,43% |  |
| 22 | Nguyễn Thị Nhung | 018C870691 |  | 125336266 cấp ngày 27/10/2005 do CA Bắc Ninh cấp | Số 50 Lý Chiêu Hoàng, Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh | - | 0,00% | Vợ thành viên Ban KS Vũ Công Nam |

*2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết*

Không có

**V - Các vấn đề cần lưu ý khác:**  Không có

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** |